

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc quy định mức hỗ trợ cụ thể thực hiện chính sách đặc thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đặc thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện;*

*Căn cứ Quyết định số 06/2019/QĐ-TTg ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đặc thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 388/TTr-SNN ngày 27 tháng 8 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc quy định mức hỗ trợ cụ thể thực hiện chính sách đặc thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau:**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 như sau:

“2. Nguồn vốn hỗ trợ đời sống, sản xuất cho người dân sau tái định cư thực hiện theo Điều 17 Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đặc thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện và khoản 4 Điều 1 Quyết định số 06/2019/QĐ-TTg ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đặc thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện”.

2. Bổ sung khoản 3 Điều 4 như sau:

“3. Các hộ được giao đất trồng rừng sản xuất, theo điểm b, khoản 2, Điều 16 Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg được hỗ trợ một lần để mua cây giống, phân bón và chi phí một phần nhân công trồng rừng. Đối với khu vực rừng ngập mặn (trồng các loài cây khai thác sau 10 năm tuổi) mức hỗ trợ 8.000.000 đồng cho một ha; đối với khu vực U Minh Hạ (trồng các loài cây gỗ nhỏ khai thác trước 10 năm tuổi) mức hỗ trợ 5.000.000 đồng cho một ha”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Các nội dung không nêu tại Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 06/2019/QĐ-TTg. Trường hợp có văn bản khác điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế văn bản viện dẫn tại Quyết định này, thực hiện theo văn bản mới ban hành”.

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2021.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng NN-TN (K20);
- Lưu: VT, TH26/9.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Sửu**